

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Châu Thành

ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	210001	Nguyễn Hà An	x	22/07/2010	THCS Lê Quang Cường	3.75	5.00	8.00	16.75
2	210002	Vũ Hải An	x	05/06/2010	THCS Bạch Đằng	8.25	8.25	7.25	23.75
3	210003	Trương Hoàng Khánh An	x	27/08/2010	THCS Nguyễn Du	8.00	8.75	7.50	24.25
4	210004	Trịnh Khánh An	x	03/07/2010	THCS Trương Công Định	6.50	8.50	7.25	22.25
5	210005	Trịnh Minh An		02/04/2010	THCS Phước Hưng	6.75	8.75	8.75	24.25
6	210006	Chu Nguyễn Thùy An	x	01/06/2010	THCS Kim Đồng	7.25	6.25	8.00	21.50
7	210007	Trần Nhật An		02/10/2010	THCS Tân Hưng	7.75	8.75	8.00	24.50
8	210008	Phạm Thi Trường An	x	19/07/2010	THCS Nguyễn Du	5.50	6.75	7.25	19.50
9	210009	Nguyễn Thị Mỹ An	x	25/05/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	9.00	8.00	24.00
10	210010	Trần Thị Thúy An	x	18/10/2010	THCS Dương Văn Mạnh	6.75	8.25	8.25	23.25
11	210011	Nguyễn Trần Khánh An	x	12/10/2010	THCS Kim Đồng	6.25	8.00	7.75	22.00
12	210012	Võ Bùi Trang Anh	x	14/07/2010	THCS Lê Quang Cường	7.50	9.00	9.00	25.50
13	210013	Trần Duy Anh		07/11/2010	THCS Kim Đồng	7.75	8.25	8.50	24.50
14	210014	Trần Duy Anh		14/03/2010	THCS Phước Hưng	7.00	9.00	9.75	25.75
15	210015	Nguyễn Dương Quỳnh Anh	x	11/08/2010	THCS Phước Hưng	7.00	8.25	8.25	23.50
16	210016	Nguyễn Đỗ Quỳnh Anh	x	04/03/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	7.50	6.00	19.75
17	210017	Nguyễn Hoàng Anh		02/04/2010	THCS Kim Đồng	6.50	8.75	6.25	21.50
18	210018	Lê Kiều Anh	x	12/10/2010	THCS Lê Quang Cường	6.50	8.75	9.50	24.75
19	210019	Văn Kỳ Anh		17/06/2010	THCS Kim Đồng	6.00	8.75	8.75	23.50
20	210020	Lê Minh Anh	x	28/01/2010	THCS Lê Quang Cường	7.50	9.00	8.75	25.25
21	210021	Phạm Minh Anh	x	31/12/2009	THCS Kim Đồng	5.25	9.00	9.00	23.25
22	210022	Trần Minh Anh	x	01/08/2010	THCS Kim Đồng	8.25	8.75	7.50	24.50
23	210023	Trịnh Minh Anh	x	17/11/2010	THCS Phước Hưng	6.00	8.50	7.50	22.00
24	210024	Phan Ngọc Anh	x	29/01/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	4.00	4.75	4.75	13.50
25	210025	Phạm Nguyễn Bảo Anh	x	23/06/2009	THCS Lê Quang Cường	6.25	8.00	9.25	23.50
26	210026	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	x	10/06/2010	THCS Nguyễn Du	7.50	8.75	7.50	23.75
27	210027	Nguyễn Phương Anh	x	31/10/2010	THCS Hùng Vương (PM)	6.25	8.75	9.00	24.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
28	210028	Triệu Quế Anh	x	04/08/2010	THCS Nguyễn Du	6.50	8.00	8.50	23.00
29	210029	Nguyễn Quỳnh Anh	x	20/06/2010	THCS Lê Quang Cường	7.50	6.75	7.50	21.75
30	210030	Vũ Thái Duy Anh		10/03/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	4.25	7.00	4.75	16.00
31	210031	Hoàng Thị Ngọc Anh	x	03/09/2010	THCS Phước Hưng	6.75	9.50	8.50	24.75
32	210032	Nguyễn Trang Vân Anh	x	15/05/2010	THCS Lê Quang Cường	7.25	6.00	7.50	20.75
33	210033	Phạm Trần Quỳnh Anh	x	06/06/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	5.50	6.00	4.75	16.25
34	210034	Lê Trần Thuỳ Anh	x	15/04/2010	THCS Dương Văn Mạnh	8.50	8.75	8.75	26.00
35	210035	Lê Trọng Đức Anh		27/11/2010	THCS Lê Quang Cường	5.50	9.00	10.00	24.50
36	210036	Nguyễn Vân Anh	x	19/10/2010	THCS Kim Đồng	6.75	6.50	7.00	20.25
37	210037	Bùi Việt Anh		20/02/2010	THCS Lê Quang Cường	5.75	8.75	9.75	24.25
38	210038	Phan Đặng Ngọc Ánh	x	03/11/2010	THCS Phước Nguyên	6.00	8.25	7.25	21.50
39	210039	Bùi Gia Bảo		09/07/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.00	8.75	7.75	22.50
40	210040	Nguyễn Gia Bảo		06/04/2010	THCS Lê Quang Cường	7.25	9.00	9.50	25.75
41	210041	Trương Gia Bảo		17/04/2010	THCS Nguyễn Du	5.75	8.25	9.00	23.00
42	210042	Đinh Hà Gia Bảo		14/08/2010	THCS Phước Hưng	4.50	7.00	8.25	20.75
43	210043	Nguyễn Hồng Gia Bảo		01/07/2010	THCS Phước Hưng	6.50	8.75	8.00	23.25
44	210044	Lê Huỳnh Gia Bảo		14/06/2009	THCS Kim Đồng	5.00	5.50	6.25	16.75
45	210045	Nguyễn Phúc Bảo		30/07/2010	THCS Tân Hưng	6.25	8.50	9.25	24.00
46	210046	Nguyễn An Bình		19/05/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	7.25	7.50	5.75	20.50
47	210047	Trần Nguyễn Như Bình	x	18/03/2010	THCS Kim Đồng	6.75	8.00	8.75	23.50
48	210048	Nguyễn Văn Bình		09/10/2010	Học viện Anh Quốc	2.25	5.50	2.75	10.50
49	210049	Nguyễn Ngọc Cẩm	x	13/10/2010	THCS Trương Công Định	7.50	9.00	9.25	25.75
50	210050	Trần Bảo Châu		24/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.50	9.00	9.75	25.25
51	210051	Trịnh Bảo Châu	x	30/08/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	7.00	8.00	7.25	22.25
52	210052	Nguyễn Hồng Băng Châu	x	14/12/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.00	9.00	8.75	23.75
53	210053	Lê Minh Châu	x	13/02/2010	THCS Lê Quang Cường	8.75	9.00	9.25	27.00
54	210054	Trần Minh Châu		05/12/2010	THCS Long Toàn	6.25	7.50	8.00	21.75
55	210055	Nguyễn Ngọc Minh Châu	x	24/07/2010	THCS Lê Quang Cường	7.75	9.00	8.25	25.00
56	210056	Trần Tuyết Bảo Châu	x	03/02/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	9.00	9.00	25.00
57	210057	Trần Tuyết Băng Châu	x	03/02/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	8.75	8.00	22.75
58	210058	Ngô Đình Chương		25/10/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	9.00	8.00	23.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
59	210059	Nguyễn Thành Công		21/01/2010	THCS Tân Hưng	5.75	9.00	8.50	23.25
60	210060	Lê Mạnh Cường		23/06/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	9.00	7.75	23.75
61	210061	Dương Khả Di	x	22/08/2010	THCS Nguyễn Du	6.75	6.25	7.50	20.50
62	210062	Mai Tổ Di	x	15/05/2010	THCS Tân Hưng	6.25	8.50	6.50	21.25
63	210063	Huỳnh Ngọc Diệp	x	25/10/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	6.00	7.00	6.75	19.75
64	210064	Nguyễn Ngọc Kim Dung	x	07/04/2010	THCS Phước Hưng	7.25	8.50	7.75	23.50
65	210065	Chu Thị Mỹ Dung	x	31/07/2010	THCS Phước Hưng	6.50	7.75	5.50	19.75
66	210066	Lê Quốc Duy		09/05/2010	THCS Long Toàn	7.50	9.00	9.50	26.00
67	210067	Nguyễn Thanh Duy		23/06/2010	THCS Nguyễn Du	7.00	8.75	8.75	24.50
68	210068	Hồ Hạnh Duyên	x	24/05/2010	THCS Nguyễn Du	7.75	8.25	8.75	24.75
69	210069	Nguyễn Hoàng Dũng		11/04/2010	THCS Phước Nguyên	7.75	8.75	8.75	25.25
70	210070	Bùi Nguyễn Tiến Dũng		30/09/2010	THCS Lê Quang Cường	7.75	8.75	7.00	23.50
71	210071	Nguyễn Quốc Dũng		28/05/2010	THCS Kim Đồng	6.75	8.50	7.75	23.00
72	210072	Phan Tuấn Dũng		01/12/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.75	8.25	5.75	20.75
73	210073	Trần Đăng Dương		21/04/2010	THCS Phước Hưng	4.75	8.75	5.50	19.00
74	210074	Nguyễn Thị Thái Dương	x	26/09/2010	THCS Kim Đồng	5.50	8.25	7.75	21.50
75	210075	Trần Thủy Dương		29/09/2010	THCS Kim Đồng	5.75	7.00	8.25	21.00
76	210076	Nguyễn Ngọc Khánh Đan	x	12/10/2010	THCS Kim Đồng	7.75	7.00	4.00	18.75
77	210077	Nguyễn Hữu Đạt		21/01/2010	THCS Phước Hưng	7.25	8.75	9.25	26.25
78	210078	Nguyễn Minh Đạt		14/04/2010	THCS Phước Nguyên	5.50	8.75	8.25	22.50
79	210079	Nguyễn Minh Đạt		05/05/2010	THCS Lê Quang Cường	6.75	9.00	8.25	24.00
80	210080	Huỳnh Phát Đạt		20/06/2010	THCS Nguyễn Du	6.75	9.00	8.25	24.00
81	210081	Dương Thanh Đạt		14/11/2010	THCS Nguyễn Du	5.25	8.75	6.75	20.75
82	210082	Nguyễn Thành Đạt		11/01/2010	THCS Kim Đồng	7.50	8.00	7.50	23.00
83	210083	Phan Thành Đạt		29/08/2010	THCS Kim Đồng	7.00	8.50	7.00	22.50
84	210084	Nguyễn Minh Đăng		22/05/2010	THCS Nguyễn Du	6.75	8.50	9.50	24.75
85	210085	Trương Minh Đăng		15/05/2010	THCS Nguyễn Du	6.00	8.25	8.75	23.00
86	210086	Trần Nhật Minh Đăng		25/03/2010	THCS Kim Đồng	7.00	8.50	9.75	25.25
87	210087	Trần Thụy Nhã Đoàn	x	15/02/2010	THCS Nguyễn Du	7.25	8.50	8.50	24.25
88	210088	Nguyễn Thế Đoàn		01/07/2010	THCS Lê Quang Cường	5.50	8.75	6.50	20.75
89	210089	Dương Ngọc Hải Đông		08/05/2010	THCS Nguyễn Du	6.00	7.25	6.50	19.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
90	210090	Trần Gia Đức		27/01/2010	THCS Trương Công Định	7.25	9.00	8.25	24.50
91	210091	Trần Anh Hào		01/01/2010	THCS Kim Đồng	6.00	8.50	9.50	24.00
92	210092	Nguyễn Danh Hào		09/09/2010	Học viện Anh Quốc	5.00	6.50	6.50	18.00
93	210093	Đặng Minh Hải		04/11/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	9.00	8.75	23.75
94	210094	Lăng Minh Hải		13/10/2010	THCS Long Toàn	5.25	9.50	7.00	21.75
95	210095	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	x	24/03/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	7.25	8.75	4.50	20.50
96	210096	Đặng Thúy Hạnh	x	12/02/2010	THCS Hùng Vương (PM)	7.25	9.00	8.75	25.00
97	210097	Đặng Thị Thanh Hằng	x	02/09/2010	THCS Phước Hưng	5.50	8.00	7.00	20.50
98	210098	Hồ Bảo Hân	x	03/01/2010	Học viện Anh Quốc				0.00
99	210099	Nguyễn Gia Hân	x	23/03/2010	THCS Nguyễn Trãi (BR)	5.75	7.00	5.00	17.75
100	210100	Trương Hoàng Gia Hân	x	20/10/2010	THCS Nguyễn Du	5.75	8.75	4.75	19.25
101	210101	Nguyễn Ngọc Hân	x	10/08/2009	THCS Nguyễn Trãi (BR)	6.00	8.00	6.25	20.25
102	210102	Vũ Ngọc Bảo Hân	x	15/04/2010	THCS Long Toàn	7.25	8.25	7.25	22.75
103	210103	Đỗ Ngọc Gia Hân	x	27/10/2010	THCS Phước Hưng	5.75	8.25	8.00	22.00
104	210104	Trần Ngọc Gia Hân	x	17/06/2010	THCS Lê Hồng Phong (PM)	8.25	8.75	8.00	25.00
105	210105	Lê Nguyễn Bảo Hân	x	30/11/2010	THCS Kim Đồng	6.75	8.75	8.75	24.25
106	210106	Nguyễn Phúc Gia Hân	x	08/10/2010	THCS Kim Đồng	7.75	8.50	6.75	23.00
107	210107	Nguyễn Trương Gia Hân	x	24/12/2010	THCS Phước Hưng	5.00	8.75	6.75	20.50
108	210108	Võ Ngọc Kim Hiền	x	20/11/2010	THCS Kim Đồng	6.25	7.50	7.75	21.50
109	210109	Đỗ Phan Thảo Hiền	x	16/03/2010	THCS Lê Quang Cường	5.00	7.75	5.75	18.50
110	210110	Mai Thảo Hiền	x	29/04/2010	THCS Trương Công Định	8.50	9.00	9.25	26.75
111	210111	Vũ Thu Hiền	x	02/11/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	8.50	6.25	21.00
112	210112	Nguyễn Thúy Hiền	x	31/07/2010	THCS Nguyễn Du	7.75	9.00	9.25	26.00
113	210113	Nguyễn Lê Hoàng Hiếu		02/06/2010	THCS Nguyễn Du	6.75	8.25	8.50	23.50
114	210114	Vũ Minh Hiếu		22/08/2010	THCS Tân Hưng	5.25	6.25	4.00	15.50
115	210115	Trần Thanh Hiếu		30/12/2010	THCS Kim Đồng	7.00	6.00	4.00	17.00
116	210116	Lê Trọng Hiếu		20/03/2010	THCS Lê Quang Cường	5.25	7.75	5.75	18.75
117	210117	Phan Thị Thu Hoài	x	23/03/2010	THCS Phước Hưng	6.00	7.75	2.75	16.50
118	210118	Nguyễn Duy Hoàng		29/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	9.50	8.75	24.25
119	210119	Nguyễn Huy Hoàng		17/10/2010	THCS Phước Hưng	5.25	8.75	9.00	23.00
120	210120	Đỗ Phan Hòa		09/04/2010	THCS Nguyễn Du	6.50	8.75	8.00	23.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
121	210121	Lê Huy		16/08/2010	THCS Kim Đồng	4.75	8.25	8.50	21.50
122	210122	Nguyễn Đỗ Khánh Huy		11/05/2010	THCS Tân Hưng	8.25	9.00	8.75	26.00
123	210123	Đỗ Gia Huy		05/02/2010	THCS Nguyễn Du	8.25	8.00	8.75	25.00
124	210124	Nguyễn Gia Huy		12/05/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	8.50	8.00	22.75
125	210125	Văn Gia Huy		14/12/2010	THCS Kim Đồng	7.75	8.50	7.50	23.75
126	210126	Lê Minh Huy		11/02/2010	THCS Phước Nguyên	7.50	8.00	8.50	24.00
127	210127	Thân Nhật Huy		25/02/2010	THCS Kim Đồng	6.50	8.75	9.25	24.50
128	210128	Trần Phúc Huy		06/03/2010	THCS Kim Đồng	7.25	9.25	7.50	24.00
129	210129	Lê Quang Huy		17/11/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	8.75	9.25	25.00
130	210130	Nguyễn Quang Huy		06/04/2010	THCS Phước Hưng	7.00	8.75	8.50	25.25
131	210131	Phan Khánh Huyền	x	08/03/2010	THCS Kim Đồng	7.25	8.75	9.00	25.00
132	210132	Nguyễn Lê Ngọc Huyền	x	30/03/2010	THCS Lê Quang Cường	8.50	8.50	7.50	24.50
133	210133	Nguyễn Lê Thu Huyền	x	30/03/2010	THCS Lê Quang Cường	7.25	9.00	9.25	25.50
134	210134	Lê Nguyễn Khánh Huyền	x	16/11/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	8.00	8.25	22.25
135	210135	Nguyễn Hùng		28/11/2010	THCS Kim Đồng	7.25	9.00	7.75	24.00
136	210136	Hoàng Phi Hùng		17/11/2010	THCS Nguyễn Du	6.75	9.00	8.50	24.25
137	210137	Huỳnh Gia Hưng		18/01/2010	THCS Phước Hưng	6.50	8.75	9.00	25.25
138	210138	Phạm Ngọc Hưng		01/01/2010	THCS Lê Quang Cường	5.00	8.75	9.00	22.75
139	210139	Nguyễn Trọng Hưng		06/05/2010	THCS Phước Hưng	6.00	8.75	7.00	21.75
140	210140	Lê Đỗ Thiên Hương	x	15/09/2010	THCS Lê Quang Cường	6.75	8.75	8.50	24.00
141	210141	Nguyễn Quỳnh Hương	x	14/05/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	7.75	9.25	23.00
142	210142	Bùi Thu Hương	x	10/11/2010	THCS Lê Quang Cường	4.50	8.25	5.00	17.75
143	210143	Đỗ Gia Hy	x	18/06/2010	THCS Phước Nguyên	7.00	8.00	9.50	24.50
144	210144	Đàm Cảnh Khang		17/11/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	8.00	6.75	20.75
145	210145	Huỳnh Gia Khang		06/06/2010	THCS Kim Đồng	7.00	9.00	9.00	25.00
146	210146	Ngô Gia Khang		06/02/2010	THCS Kim Đồng	5.00	8.50	7.25	20.75
147	210147	Đặng Minh Khang		27/01/2010	THCS Kim Đồng	6.50	9.00	9.00	24.50
148	210148	Trần Minh Khang		27/03/2010	THCS Kim Đồng	6.50	8.75	7.25	22.50
149	210149	Bùi Tuấn Khang		24/02/2010	THCS Nguyễn Du	7.50	8.75	7.75	24.00
150	210150	Tô Văn Khang		22/11/2010	THCS Lê Quang Cường	5.00	8.50	8.00	21.50
151	210151	Đỗ Việt Khang		23/10/2010	THCS Nguyễn Du	4.75	8.75	8.50	22.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
152	210152	Nguyễn Vương Hoàng Khang		06/09/2010	THCS Phước Hưng	6.25	8.25	6.00	20.50
153	210153	Bùi Bảo Khánh		20/05/2010	THCS Kim Đồng	6.25	8.75	8.50	23.50
154	210154	Trần Hoàng Ngân Khánh	x	19/12/2010	THCS Lê Quang Cường	6.50	9.00	9.25	24.75
155	210155	Nguyễn Lê Ngọc Khánh	x	13/01/2010	THCS Kim Đồng	5.00	8.00	8.50	21.50
156	210156	Trần Lê Vân Khánh	x	12/03/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	8.75	9.25	25.00
157	210157	Nguyễn Ngọc An Khánh	x	07/03/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	9.00	9.25	24.50
158	210158	Phan Hoàng Minh Khiêm		06/10/2010	THCS Kim Đồng	5.25	8.50	8.00	21.75
159	210159	Nguyễn Anh Khoa		08/06/2010	THCS Kim Đồng	6.75	8.50	9.25	24.50
160	210160	Phạm Duy Khoa		11/11/2010	THCS Phước Hưng	5.25	9.00	8.25	23.50
161	210161	Vũ Duy Khoa		20/12/2010	THCS Long Toàn	4.50	6.00	6.50	17.00
162	210162	Đỗ Đăng Khoa		16/04/2010	THCS Kim Đồng	5.50	8.00	7.50	21.00
163	210163	Nguyễn Đức Khoa		14/10/2010	THCS Kim Đồng	5.25	8.50	7.75	21.50
164	210164	Đinh Sỹ Khoa		01/10/2010	THCS Quang Trung (CĐ)	4.50	8.50	8.25	21.25
165	210165	Phan Vũ Đăng Khoa		11/10/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.00	8.25	7.25	21.50
166	210166	Nguyễn Đăng Khôi		10/06/2010	THCS Long Toàn	6.00	9.50	9.00	24.50
167	210167	Nguyễn Minh Khôi		12/04/2010	THCS Tân Hưng	5.75	8.75	8.75	23.25
168	210168	Vũ Thế Khôi		03/05/2010	THCS Lê Quang Cường	6.75	9.00	9.50	25.25
169	210169	Lê Thị Bình Khuê	x	18/03/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	8.50	8.50	6.75	23.75
170	210170	Nguyễn Vĩnh Kiên		14/02/2010	THCS Phước Hưng	7.50	8.75	9.00	25.25
171	210171	Bùi Đỗ Kiệt		12/04/2010	THCS Nguyễn Du	6.00	8.25	7.25	21.50
172	210172	Mai Gia Kiệt		13/03/2010	THCS Trương Công Định	6.25	8.75	8.75	23.75
173	210173	Mai Hoàng Anh Kiệt		04/10/2010	THCS Phước Hưng	5.00	8.50	7.00	20.50
174	210174	Bùi Quang Kiệt		21/07/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	5.75	6.75	7.50	20.00
175	210175	Lê Tuấn Kiệt		22/09/2010	THCS Phước Hưng	5.25	9.00	9.25	23.50
176	210176	Trần Đan Kim	x	21/11/2010	THCS Nguyễn Du	4.50	8.75	5.50	18.75
177	210177	Trần Hoàng Bảo Kim	x	11/05/2010	THCS Kim Đồng	6.00	7.25	6.25	19.50
178	210178	Phạm Gia Kỳ	x	02/01/2010	THCS Phước Hưng	6.00	8.50	8.25	22.75
179	210179	Mạnh Hồng Lam	x	15/06/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	8.00	7.75	21.75
180	210180	Lê Gia Lạc		26/09/2010	THCS Kim Đồng	6.25	8.25	9.50	24.00
181	210181	Trần Nguyễn Thùy Lâm	x	17/08/2010	THCS Kim Đồng	8.25	8.25	9.00	25.50
182	210182	Lê Thùy Lâm	x	07/01/2010	THCS Kim Đồng	7.00	8.75	8.75	24.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
183	210183	Nguyễn Trần Hải Lâm		23/10/2010	THCS Kim Đồng	6.00	8.50	7.00	21.50
184	210184	Nguyễn Văn Thanh Lâm		16/06/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	4.50	8.75	7.25	20.50
185	210185	Nguyễn Khánh Linh	x	13/06/2010	THCS Phước Hưng	6.50	8.75	8.25	24.50
186	210186	Khổng Mai Linh	x	06/10/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	8.25	9.50	24.00
187	210187	Nguyễn Ngọc Phương Linh	x	09/04/2010	THCS Lê Quang Cường	7.75	9.00	9.75	26.50
188	210188	Nguyễn Ngọc Tuyết Linh	x	10/10/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.50	6.75	8.00	21.25
189	210189	Phan Nguyễn Ngọc Linh	x	01/03/2010	THCS Lê Quang Cường	5.25	8.50	9.75	23.50
190	210190	Lê Phương Linh	x	22/09/2010	THCS Phước Hưng	6.50	8.75	8.00	23.25
191	210191	Nguyễn Phương Linh	x	05/06/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.25	8.25	7.00	21.50
192	210192	Nguyễn Thảo Linh	x	19/05/2010	THCS Kim Đồng	5.00	8.00	9.00	22.00
193	210193	Nguyễn Thị Gia Linh	x	13/03/2010	THCS Lê Quang Cường	5.00	8.00	7.50	20.50
194	210194	Lê Thị Ngọc Linh	x	28/10/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.00	8.75	8.25	23.00
195	210195	Dương Tú Linh	x	05/11/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	7.50	7.00	22.50
196	210196	Nguyễn Tú Linh	x	29/09/2010	THCS Kim Đồng	7.00	8.75	9.50	25.25
197	210197	Trần Long		03/10/2010	THCS Kim Đồng	5.00	8.75	8.75	22.50
198	210198	Trần Huỳnh Bảo Long		01/01/2010	THCS Nguyễn Du	5.75	8.00	8.50	22.25
199	210199	Phạm Tấn Long		14/01/2010	THCS Nguyễn Du	4.75	9.00	6.75	20.50
200	210200	Nguyễn Hoàng Phúc Lộc		23/06/2010	THCS Phước Nguyên	6.25	9.00	8.75	24.00
201	210201	Lê Phúc Lộc		12/02/2010	THCS Kim Đồng	6.00	8.50	9.00	23.50
202	210202	Tổng Thanh Lộc		30/10/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	6.25	8.25	7.75	23.25
203	210203	Nguyễn Thành Luân		02/01/2010	THCS Phước Nguyên	5.50	8.50	6.75	20.75
204	210204	Nguyễn Đức Lương		06/04/2010	THCS Trương Công Định	4.25	8.75	8.25	21.25
205	210205	Lưu Khánh Ly	x	10/06/2010	THCS Nguyễn Trãi (BR)	5.00	8.50	6.00	19.50
206	210206	Trịnh Đức Quỳnh Mai	x	17/01/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	9.00	9.25	25.25
207	210207	Nguyễn Thạch Hoàng Mai	x	29/04/2010	THCS Lê Quang Cường	6.75	9.25	9.25	26.25
208	210208	Từ Tuyết Mai	x	12/08/2010	THCS Phước Hưng	6.50	9.00	9.25	24.75
209	210209	Lê Đình Mạnh		06/08/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	9.00	8.50	23.50
210	210210	Trần Quốc Mạnh		09/01/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	6.50	9.00	9.25	24.75
211	210211	Dương Ngọc Diễm Mi	x	15/05/2010	THCS Long Toàn	6.00	8.00	6.00	20.00
212	210212	Bùi Bình Minh		18/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	8.75	8.00	22.75
213	210213	Đỗ Bình Minh		15/09/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	5.25	8.75	8.25	22.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
214	210214	Nguyễn Bình Minh		14/09/2010	THCS Kim Đồng	5.75	8.50	8.50	22.75
215	210215	Vũ Đức Minh		19/04/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.00	9.00	8.75	23.75
216	210216	Nguyễn Hoàng Minh		11/01/2010	THCS Kim Đồng	6.50	8.25	7.25	22.00
217	210217	Nguyễn Ngọc Minh	x	23/04/2010	THCS Lê Quang Cường	7.50	8.75	9.00	25.25
218	210218	Lê Nguyễn Ánh Minh	x	09/01/2010	THCS Kim Đồng	6.00	7.75	4.50	18.25
219	210219	Lê Nguyễn Tuấn Minh		07/12/2010	THCS Kim Đồng	5.75	8.75	9.00	23.50
220	210220	Võ Nguyễn Tuấn Minh		21/11/2010	THCS Lê Quang Cường	4.50	8.25	6.00	18.75
221	210221	Nguyễn Phúc Minh		11/03/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	8.00	7.00	21.00
222	210222	Nguyễn Quốc Minh		27/11/2010	THCS Kim Đồng	5.00	8.75	6.50	20.25
223	210223	Võ Tấn Minh		07/11/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	4.00	4.00	2.75	10.75
224	210224	Chu Tiến Minh		24/03/2010	THCS Phước Hưng	6.00	8.50	7.75	22.25
225	210225	Nguyễn Hà My	x	03/01/2010	THCS Long Toàn	6.00	8.25	8.00	22.25
226	210226	Trần Hoàng Trà My	x	05/06/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.75	9.00	7.00	22.75
227	210227	Vũ Ngọc My	x	05/09/2010	THCS Kim Đồng	7.00	8.00	9.75	24.75
228	210228	Nguyễn Ngọc Giáng My	x	26/01/2010	THCS Phước Hưng	5.75	7.50	9.00	22.25
229	210229	Phan Nguyễn Hà My	x	30/10/2010	THCS Phước Hưng	6.50	8.75	9.25	24.50
230	210230	Trần Bảo Nam		24/09/2010	THCS Nguyễn Du	5.50	8.75	8.00	23.25
231	210231	Vũ Hải Nam		29/07/2010	THCS Trương Công Định	5.75	9.00	8.00	22.75
232	210232	Nguyễn Khánh Nam		20/01/2010	THCS Kim Đồng	6.25	8.50	9.25	24.00
233	210233	Thân Kỳ Nam		03/12/2010	THCS Nguyễn Du	5.75	8.75	8.00	22.50
234	210234	Lâm Thành Nam		17/03/2010	THCS Phước Nguyên	4.75	6.00	3.50	15.25
235	210235	Phạm Thị Quỳnh Nga	x	08/11/2010	THCS Nguyễn Trãi (BR)	6.75	7.75	9.00	23.50
236	210236	Đoàn Đỗ Tố Ngân	x	20/12/2010	THCS Phước Hưng	7.25	8.25	5.75	21.25
237	210237	Vũ Hoàng Kim Ngân	x	04/09/2010	THCS Kim Đồng	6.50	9.00	9.25	24.75
238	210238	Trần Hoàng Thanh Ngân	x	18/06/2010	THCS Tân Hưng	7.00	8.75	7.50	23.25
239	210239	Đặng Kim Khánh Ngân	x	08/02/2010	THCS Nguyễn Du	9.00	8.75	9.25	28.00
240	210240	Nguyễn Lê Ngọc Ngân	x	31/10/2010	THCS Kim Đồng	8.00	9.00	9.50	26.50
241	210241	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	x	25/08/2010	THCS Kim Đồng	8.25	7.75	5.75	21.75
242	210242	Lê Nguyễn Kim Ngân	x	11/07/2010	THCS Kim Đồng	7.75	8.75	8.75	25.25
243	210243	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	23/01/2010	THCS Trương Công Định	7.75	8.25	9.00	25.00
244	210244	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	10/08/2010	THCS Nguyễn Trãi (BR)	7.50	8.75	7.50	23.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
245	210245	Nguyễn Thu Ngân	x	27/10/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	7.75	8.00	22.75
246	210246	Phạm Trần Bảo Ngân	x	30/06/2010	THCS Kim Đồng	7.75	8.75	8.75	25.25
247	210247	Lê Võ Khánh Ngân	x	01/12/2010	THCS Nguyễn Trãi (BR)	6.00	8.50	9.25	23.75
248	210248	Trần Vũ Khánh Ngân	x	27/03/2010	THCS Lê Quang Cường	7.50	8.50	9.00	25.00
249	210249	Huỳnh Ngọc Đồng Nghi	x	04/01/2010	THCS Nguyễn Du	7.50	8.00	9.00	24.50
250	210250	Phạm Thái Phương Nghi	x	01/08/2010	THCS Nguyễn Du	7.00	8.75	8.00	23.75
251	210251	Lê Trọng Nghĩa		10/07/2010	THCS Kim Đồng	8.00	8.50	8.75	25.75
252	210252	Đoàn Bảo Ngọc	x	04/08/2010	THCS Kim Đồng	7.50	8.75	9.00	25.25
253	210253	Hồng Bảo Ngọc	x	25/08/2010	THCS Phước Hưng	7.25	8.75	8.50	24.50
254	210254	Nguyễn Bảo Ngọc	x	09/03/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	5.50	4.75	5.00	15.25
255	210255	Trần Bảo Ngọc	x	10/10/2010	THCS Lê Quang Cường	7.75	6.75	8.25	22.75
256	210256	Trần Hoài Khánh Ngọc	x	07/09/2010	THCS Kim Đồng	8.25	7.00	8.25	23.50
257	210257	Nguyễn Hồng Ngọc	x	28/10/2010	THCS Nguyễn Trãi (BR)	7.50	8.75	8.25	26.00
258	210258	Lê Khánh Ngọc	x	30/01/2010	THCS Nguyễn Du	7.00	8.25	7.25	22.50
259	210259	Bùi Minh Ngọc	x	25/05/2010	THCS Lê Quang Cường	8.00	8.75	7.75	24.50
260	210260	Lê Nguyễn Minh Ngọc	x	12/11/2010	THCS Tân Hưng	7.25	8.75	7.75	23.75
261	210261	Nguyễn Phạm Khánh Ngọc	x	12/07/2010	THCS Tân Hưng	6.75	7.50	8.00	22.25
262	210262	Nguyễn Tâm Hồng Ngọc	x	27/04/2010	THCS Kim Đồng	6.75	7.75	8.25	22.75
263	210263	Chiêm Thanh Ngọc	x	25/07/2010	THCS Nguyễn Du	7.50	8.50	8.25	25.25
264	210264	Phan Thảo Ngọc	x	13/07/2010	THCS Tân Hưng	8.00	8.75	5.75	22.50
265	210265	Bùi Thân Bảo Ngọc	x	01/01/2010	THCS Lê Quang Cường	5.25	9.00	6.75	21.00
266	210266	Lê Thị Bích Ngọc	x	15/09/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	7.50	8.75	6.75	23.00
267	210267	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	x	21/11/2010	THCS Trương Công Định	8.00	9.00	8.25	25.25
268	210268	Bùi Thụy Bảo Ngọc	x	08/03/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.00	7.50	7.50	21.00
269	210269	Phạm Đan Nguyên		03/06/2010	THCS Kim Đồng	7.00	9.00	9.00	25.00
270	210270	Phạm Đình Nguyên		23/09/2010	THCS Nguyễn Du	7.25	8.75	9.00	25.50
271	210271	Lê Đình Khôi Nguyên		21/10/2010	THCS Lê Quang Cường	6.75	8.25	7.00	22.00
272	210272	Lê Thảo Nguyên	x	24/07/2010	THCS Kim Đồng	7.75	8.50	6.25	22.50
273	210273	Vũ Tín Nguyên		17/12/2010	THCS ngoài tỉnh	5.25	6.50	3.25	15.00
274	210274	Vũ Thị Ánh Nguyệt	x	26/05/2010	THCS Kim Đồng	8.00	9.00	8.00	25.00
275	210275	Huỳnh Nữ Thanh Nhân	x	22/09/2010	THCS Lê Quang Cường	7.50	8.75	8.50	24.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
276	210276	Phạm Cao Thiện Nhân		04/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	9.00	9.25	24.25
277	210277	Lê Nguyễn Thiện Nhân		04/04/2010	THCS Phước Hưng	5.75	8.50	7.75	22.00
278	210278	Hồ Phước Thiện Nhân		23/02/2010	THCS Nguyễn Du	7.25	8.25	9.00	24.50
279	210279	Nguyễn Thành Nhân		07/04/2010	THCS Lê Quang Cường	7.75	9.00	9.50	26.25
280	210280	Đinh Thiện Nhân		28/03/2010	THCS Phước Hưng	6.00	8.75	7.75	22.50
281	210281	Trần Minh Nhật		24/08/2010	THCS Phước Hưng	5.50	8.50	6.25	20.25
282	210282	Nguyễn Hà Yến Nhi	x	11/02/2010	THCS Trương Công Định	7.25	8.75	6.75	22.75
283	210283	Mai Nguyễn Nhi	x	12/08/2010	THCS Lê Quang Cường	7.75	8.75	7.25	23.75
284	210284	Nguyễn Ngọc An Nhiên	x	23/01/2010	THCS Phước Hưng	6.50	8.50	7.00	22.00
285	210285	Nguyễn Ngọc Bảo Nhiên	x	17/07/2010	THCS Phước Hưng	6.25	7.25	5.75	19.25
286	210286	Phạm Hồng Nhung	x	16/12/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	8.50	7.25	21.75
287	210287	Lê Hoàng Bảo Như	x	10/04/2010	THCS Phước Hưng	6.75	8.00	8.25	23.00
288	210288	Phạm Lê Minh Như	x	03/06/2010	THCS Kim Đồng	7.00	8.25	6.75	22.00
289	210289	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	x	26/03/2010	THCS Long Toàn	6.25	8.50	6.75	21.50
290	210290	Phạm Võ Quỳnh Như	x	07/07/2010	THCS Tân Hưng	7.00	8.50	8.00	23.50
291	210291	Nguyễn Yến Oanh	x	05/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	7.00	5.50	18.75
292	210292	Đào Tấn Phát		04/04/2010	THCS Lê Quang Cường	6.75	9.00	8.50	24.25
293	210293	Hồng Tấn Phát		06/04/2010	THCS Kim Đồng	6.00	8.75	8.75	23.50
294	210294	Mai Nhật Phi		29/08/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	5.50	9.00	8.00	22.50
295	210295	Nguyễn Huy Hoàng Phong		23/07/2010	THCS Kim Đồng	6.00	7.25	8.50	21.75
296	210296	Nguyễn Hải Thiên Phú		01/01/2010	THCS Kim Đồng	6.75	7.75	6.25	20.75
297	210297	Trần Minh Phú		12/08/2010	THCS Kim Đồng	5.00	8.00	8.25	21.25
298	210298	Nguyễn Bảo Phúc		18/07/2010	THCS Kim Đồng	6.50	7.75	7.75	22.00
299	210299	Phan Đào Hồng Phúc	x	06/11/2010	THCS Phước Hưng	7.25	8.75	10.00	26.00
300	210300	Đỗ Hoàng Phúc		04/11/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.25	8.00	8.00	22.25
301	210301	Nguyễn Huỳnh Gia Phúc		14/04/2010	THCS Phước Nguyên	6.25	8.50	9.50	24.25
302	210302	Nguyễn Thành Tiến Phúc		22/02/2010	THCS Nguyễn Du	6.50	8.25	9.75	24.50
303	210303	Nguyễn Thiên Phúc		27/04/2010	THCS Kim Đồng	6.75	8.25	8.75	23.75
304	210304	Lâm Trịnh Hoàng Phúc		12/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.50	8.75	9.75	25.00
305	210305	Nguyễn Hoàng Phương		19/10/2010	THCS Kim Đồng	6.25	8.75	6.25	21.25
306	210306	Đàm Lê Minh Phương	x	04/08/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	5.50	7.25	3.75	16.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
307	210307	Nguyễn Mai Phương	x	01/05/2010	THCS Lê Quang Cường	6.50	8.50	8.50	23.50
308	210308	Phạm Ngọc Mai Phương	x	15/05/2010	THCS Kim Đồng	7.00	9.00	9.00	25.00
309	210309	Nguyễn Ngọc Nam Phương	x	05/05/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	8.00	9.25	24.25
310	210310	Đặng Nhã Quỳnh Phương	x	03/11/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.75	4.00	8.00	18.75
311	210311	Phạm Thị Mỹ Phương	x	05/08/2010	THCS Kim Đồng	5.50	7.00	6.50	19.00
312	210312	Nguyễn Vũ Hà Phương	x	12/02/2010	THCS Trương Công Định	6.00	8.50	7.50	22.00
313	210313	Trần Mạnh Quang		10/01/2010	THCS Phước Hưng	7.50	8.75	9.25	25.50
314	210314	Nguyễn Ngọc Quang		03/03/2010	THCS Phước Hưng	6.00	8.75	6.25	21.00
315	210315	Dương Hoàng Quân		18/05/2010	THCS Kim Đồng	7.00	8.00	7.00	22.00
316	210316	Vũ Hoàng Quân		06/07/2010	THCS Kim Đồng	5.50	8.75	8.75	23.00
317	210317	Phạm Minh Quân		04/11/2010	THCS Nguyễn Du	6.50	8.75	9.25	25.00
318	210318	Nguyễn Ngọc Anh Quân		25/12/2010	THCS Lê Quang Cường	6.50	7.75	8.50	23.25
319	210319	Nguyễn Phạm Đông Quân		01/03/2010	THCS Long Toàn	5.75	7.25	9.00	22.00
320	210320	Nguyễn Anh Quốc		12/11/2010	THCS Trương Công Định	6.50	8.75	8.50	23.75
321	210321	Đỗ Nguyễn Ngọc Quyên	x	14/05/2010	THCS Trương Công Định	7.50	9.00	9.50	26.00
322	210322	Nguyễn Thục Quyên	x	12/06/2010	THCS Nguyễn Du	7.25	8.50	9.50	25.25
323	210323	Phạm Hải Quỳnh	x	05/03/2010	THCS Nguyễn Du	7.25	8.75	6.50	22.50
324	210324	Nguyễn Lý Như Quỳnh	x	19/05/2010	THCS Phước Hưng	6.25	6.25	6.25	18.75
325	210325	Nguyễn Ngọc Đan Quỳnh	x	26/03/2010	THCS Phước Hưng	7.00	8.75	9.50	25.25
326	210326	Bùi Ngọc Tú Quỳnh	x	28/08/2010	THCS Nguyễn Trãi (BR)	5.75	8.00	5.25	19.00
327	210327	Hoàng Như Quỳnh	x	19/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	8.75	8.50	23.25
328	210328	Trần Như Quỳnh	x	26/08/2010	THCS Nguyễn Du	7.50	7.75	6.25	21.50
329	210329	Lê Trúc Quỳnh	x	13/03/2010	THCS Kim Đồng	6.75	9.00	6.75	22.50
330	210330	Phạm Trúc Ngân Quỳnh	x	08/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.75	8.25	8.50	23.50
331	210331	Hoàng Minh Quý	x	21/04/2010	THCS Kim Đồng	8.25	8.75	8.75	25.75
332	210332	Kolakkodan Nguyễn Riyan		08/03/2010	THCS Kim Đồng	5.25	7.25	9.00	23.00
333	210333	Nguyễn San San	x	16/05/2010	THCS Kim Đồng	6.00	7.75	5.75	19.50
334	210334	Nguyễn Hoàng Sang		29/03/2010	THCS Lê Quang Cường	7.25	8.25	8.25	23.75
335	210335	Đào Thanh Sang		27/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	7.25	8.75	22.25
336	210336	Tạ Nguyễn Hồng Sâm	x	19/08/2010	THCS Long Toàn	5.00	8.00	5.75	18.75
337	210337	Nguyễn Sean		14/09/2010	THCS Kim Đồng	6.25	8.75	8.00	23.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
338	210338	Nguyễn Hải Sơn		05/07/2010	THCS Lê Quang Cường	5.75	8.75	7.50	22.00
339	210339	Nguyễn Trường Sơn		01/01/2010	THCS Nguyễn Du	7.00	9.00	7.50	23.50
340	210340	Nguyễn Tiến Sỹ		15/07/2010	THCS Lê Quang Cường	6.50	9.00	9.25	24.75
341	210341	Nguyễn Thành Tài		06/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.00	6.50	6.00	18.50
342	210342	Phan Thành Tài		07/07/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	4.00	8.50	8.25	20.75
343	210343	Phạm Thành Tài		13/11/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	5.00	8.75	7.50	21.25
344	210344	Hứa Minh Thanh	x	02/11/2010	THCS Tân Hưng	5.00	7.75	5.25	19.00
345	210345	Nguyễn Nhã Thanh	x	17/09/2010	THCS Phước Nguyên	6.25	8.75	9.00	24.00
346	210346	Lê Thị Phương Thanh	x	06/05/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	5.50	7.50	6.75	19.75
347	210347	Vũ Đức Thành		18/07/2010	THCS Long Toàn	5.50	9.00	8.75	23.25
348	210348	Nguyễn Ngọc Thành		02/03/2010	THCS Kim Đồng	5.50	8.75	8.50	22.75
349	210349	Vũ Thế Thành		25/05/2010	THCS Tân Hưng	5.50	9.50	8.25	23.25
350	210350	Trần Ngọc Phương Thảo	x	27/02/2010	THCS Lê Quang Cường	5.75	7.25	7.50	20.50
351	210351	Vũ Nguyễn Như Thảo	x	19/01/2010	THCS Kim Đồng	6.00	8.75	4.25	20.00
352	210352	Trần Thanh Thảo	x	08/11/2010	THCS Lê Quang Cường	6.50	9.50	8.75	24.75
353	210353	Đặng Quốc Thái		20/03/2010	THCS Tân Hưng	6.50	8.75	7.50	22.75
354	210354	Võ Mạnh Thắng		29/11/2010	THCS Lê Quang Cường	6.75	9.00	8.50	24.25
355	210355	Trần Khải Thiên		08/02/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.50	9.00	8.00	23.50
356	210356	Mã Quốc Thiên		02/11/2010	THCS Kim Đồng	6.25	8.50	9.00	23.75
357	210357	Đặng Gia Thịnh		01/01/2010	THCS Kim Đồng	6.25	9.00	9.25	24.50
358	210358	Nguyễn Phúc Thịnh		04/01/2010	THCS Lê Quang Cường	5.75	7.75	6.00	19.50
359	210359	Nguyễn Thị Phương Thùy	x	04/12/2010	THCS Trương Công Định	6.75	8.75	8.50	24.00
360	210360	Huỳnh Thư	x	30/12/2010	THCS Lê Quang Cường	5.25	8.75	7.75	21.75
361	210361	Dương Anh Thư	x	22/07/2010	THCS Phước Hưng	5.25	8.75	7.50	21.50
362	210362	Lê Anh Thư	x	18/11/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	9.50	9.25	25.75
363	210363	Nguyễn Anh Thư	x	01/04/2010	THCS Nguyễn Du	5.50	8.75	5.25	19.50
364	210364	Trần Anh Thư	x	24/06/2010	THCS Phước Hưng	5.50	8.00	8.00	21.50
365	210365	Nguyễn Hoàng Anh Thư	x	04/04/2010	THCS Kim Đồng	6.25	8.00	5.50	19.75
366	210366	Phạm Hoàng Anh Thư	x	24/07/2010	THCS Trương Công Định	6.25	8.75	8.25	23.25
367	210367	Nguyễn Hoàng Thanh Thư	x	17/06/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	6.00	9.00	5.25	20.25
368	210368	Đinh Minh Thư	x	30/07/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	8.75	5.75	20.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
369	210369	Huỳnh Ngọc Anh Thư	x	08/09/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	6.50	9.25	9.00	24.75
370	210370	Lê Ngọc Anh Thư	x	29/10/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	8.00	9.00	23.25
371	210371	Lê Ngọc Minh Thư	x	15/08/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.50	8.75	9.00	24.25
372	210372	Nguyễn Ngọc Song Thư	x	26/01/2010	THCS Kim Đồng	6.50	8.50	8.25	23.25
373	210373	Trần Nguyễn Anh Thư	x	30/06/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	8.25	9.00	25.75
374	210374	Nguyễn Thị Minh Thư	x	05/02/2010	THCS Phước Hưng	7.00	8.50	7.00	22.50
375	210375	Phạm Võ Anh Thư	x	02/12/2010	THCS Kim Đồng	7.25	8.50	9.50	25.25
376	210376	Hoàng Bảo Thy	x	13/01/2010	THCS Phước Hưng	6.50	8.25	8.50	23.25
377	210377	Phạm Hoàng Anh Thy	x	28/09/2010	THCS Nguyễn Trãi (BR)	3.50	7.00	5.00	15.50
378	210378	Nguyễn Lê Minh Thy	x	02/08/2010	THCS Kim Đồng	6.25	7.25	8.75	22.25
379	210379	Sầm Thị Ngọc Thy	x	01/03/2010	THCS Kim Đồng	7.25	8.50	5.75	21.50
380	210380	Lê Thị Thanh Thy	x	04/07/2010	THCS Kim Đồng	6.25	8.25	4.50	19.00
381	210381	Nguyễn Trần Khánh Thy	x	24/07/2010	THCS Nguyễn Thanh Đăng	6.50	9.00	8.50	24.00
382	210382	Hoàng Vy Bảo Thy	x	11/07/2010	THCS Tân Hưng	5.50	8.25	6.50	20.25
383	210383	Nguyễn Huỳnh Thảo Tiên	x	11/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	6.25	7.50	20.00
384	210384	Nguyễn Lê Minh Tiến		26/02/2010	THCS Kim Đồng	7.25	9.00	8.75	25.00
385	210385	Lê Thành Tín		24/01/2010	THCS Lê Quang Cường	3.25	7.50	6.75	17.50
386	210386	Nguyễn Trọng Tín		07/05/2010	THCS Kim Đồng	4.75	7.25	3.75	15.75
387	210387	Nguyễn Ngọc Toàn		25/07/2010	THCS Nguyễn Du	6.25	8.75	7.00	22.00
388	210388	Trịnh Thị Thùy Trang	x	30/03/2010	THCS Phước Hưng	6.50	7.00	8.75	22.25
389	210389	Nguyễn Thùy Trang	x	27/09/2010	THCS Quang Trung (CĐ)	6.50	9.25	7.50	23.25
390	210390	Phạm Ngọc Trác		28/03/2009	THCS Kim Đồng	2.25	2.25	4.50	9.00
391	210391	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	x	13/04/2010	THCS Nguyễn Trãi (BR)	5.75	8.25	7.00	21.00
392	210392	Đặng Ngọc Huyền Trâm	x	07/10/2010	THCS Long Toàn	6.00	8.25	6.75	21.00
393	210393	Thái Bảo Trân	x	10/09/2010	THCS Kim Đồng	6.50	7.75	7.00	21.25
394	210394	Trần Nguyễn Ngọc Trân	x	04/02/2010	THCS Lê Hồng Phong (PM)	5.00	8.75	7.75	21.50
395	210395	Lê Dương Triều		02/11/2010	THCS Nguyễn Du	5.00	9.00	7.00	21.00
396	210396	Lê Anh Triết		09/11/2010	THCS Lê Quang Cường	5.75	9.00	9.00	23.75
397	210397	Lý Minh Triết		25/06/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	9.50	7.75	23.50
398	210398	Trần Trường Triệu		12/08/2010	THCS Lê Hồng Phong (PM)	5.25	7.50	7.75	20.50
399	210399	Đặng Đức Trí		06/04/2010	THCS Kim Đồng	6.00	8.75	7.75	22.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
400	210400	Nguyễn Hữu Trí		04/08/2010	THCS Kim Đồng	5.00	8.50	6.50	20.00
401	210401	Ngô Lưu Đức Trí		09/07/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	4.50	8.50	7.00	20.00
402	210402	Đào Minh Trí		29/05/2010	THCS Nguyễn Du	8.00	8.75	9.50	26.25
403	210403	Phạm Nguyễn Hữu Trí		19/10/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	6.75	5.00	18.00
404	210404	Đinh Đức Trung		15/10/2010	THCS Kim Đồng	7.00	9.00	9.00	25.00
405	210405	Lê Nhân Trung		20/04/2010	THCS Nguyễn Du	6.00	8.50	7.25	21.75
406	210406	Nguyễn Mạnh Tuấn		14/12/2010	THCS Kim Đồng	5.50	7.25	7.25	20.00
407	210407	Lê Cẩm Tuyên	x	15/09/2010	THCS Trương Công Định	6.00	8.75	9.25	24.00
408	210408	Đặng Thanh Tuyên	x	01/01/2010	THCS Lê Quang Cường	6.50	9.00	6.00	21.50
409	210409	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	x	19/10/2010	THCS Lê Quang Cường	6.25	9.00	8.00	23.25
410	210410	Trịnh Bùi Kim Tuyền	x	10/08/2010	THCS Hắc Dịch	7.25	5.00	5.50	17.75
411	210411	Nguyễn Tài Tùng		21/02/2010	THCS Nguyễn Du	6.50	9.25	9.25	25.00
412	210412	Đào Thị Cẩm Tú	x	28/10/2010	THCS Kim Đồng	7.25	8.25	8.25	23.75
413	210413	Nguyễn Hồng Phương Uyên	x	06/10/2010	THCS Kim Đồng	6.00	8.50	7.00	21.50
414	210414	Phạm Phương Uyên	x	17/03/2010	THCS Kim Đồng	7.00	8.75	7.25	23.00
415	210415	Lê Quỳnh Phương Uyên	x	11/02/2010	THCS Nguyễn Du	6.75	8.75	4.75	20.25
416	210416	Vũ Trần Phương Uyên	x	15/02/2010	THCS Long Toàn	6.75	5.50	9.25	21.50
417	210417	Nguyễn Kiến Văn		26/10/2010	THCS Long Toàn	5.75	8.75	9.25	23.75
418	210418	Nguyễn Lâm Tôn Văn		15/03/2010	THCS Long Toàn	4.00	9.00	7.75	20.75
419	210419	Lê Quán Văn		15/09/2010	THCS Nguyễn Du	7.00	8.75	9.25	25.00
420	210420	Trần Nguyễn Thùy Vân	x	09/10/2010	THCS Tân Hưng	6.25	9.00	8.00	23.25
421	210421	Nguyễn Hoàng Anh Vũ		14/04/2010	THCS Kim Đồng	7.00	8.75	7.25	23.00
422	210422	Trần Tuấn Vũ		12/06/2010	THCS Kim Đồng	7.25	8.50	9.50	25.25
423	210423	Nguyễn Thiên Vương		05/09/2010	THCS Kim Đồng	6.00	6.25	8.75	21.00
424	210424	Nguyễn Trần Minh Vương		02/02/2010	THCS Kim Đồng	6.75	8.75	9.75	25.25
425	210425	Trần Hà Phương Vy	x	25/03/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	6.00	5.75	6.25	18.00
426	210426	Nguyễn Hoài Trúc Vy	x	04/01/2010	THCS Nguyễn Du	7.75	8.75	7.50	24.00
427	210427	Trần Khánh Vy	x	15/04/2010	THCS Kim Đồng	7.75	7.75	6.75	22.25
428	210428	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	x	03/07/2010	THCS Long Toàn	7.00	8.75	8.50	24.25
429	210429	Trương Ngọc Khánh Vy	x	19/06/2010	THCS Phước Hưng	6.25	8.00	9.25	23.50
430	210430	Vũ Ngọc Yến Vy	x	26/07/2010	THCS Văn Lương	7.50	8.75	9.50	25.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
431	210431	Nguyễn Ngô Quỳnh Vy	x	25/03/2010	THCS Kim Đồng	6.75	7.75	6.50	21.00
432	210432	Đỗ Nguyễn Hà Vy	x	23/08/2010	THCS Lê Quang Cường	5.25	6.75	7.25	19.25
433	210433	Mã Nguyễn Thảo Vy	x	08/02/2010	THCS Nguyễn Du	7.75	8.75	8.75	25.25
434	210434	Trần Thị Liên Vy	x	17/10/2010	THCS Phước Hưng	6.75	9.00	9.00	25.75
435	210435	Phạm Yến Vy	x	14/04/2010	THCS Kim Đồng	7.75	9.00	8.75	25.50
436	210436	Vũ Yến Vy	x	04/09/2010	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	4.75	7.25	6.00	18.00
437	210437	Vương Quỳnh Xuân	x	15/04/2010	THCS Kim Đồng	8.00	6.50	6.50	21.00
438	210438	Trương Du Yên	x	12/02/2010	THCS Kim Đồng	8.25	8.75	9.50	26.50
439	210439	Lê Nguyễn Ngọc Yến	x	20/11/2010	THCS Trương Công Định	7.25	8.25	6.00	21.50
440	210440	Nguyễn Thị Hải Yến	x	09/08/2010	THCS Kim Đồng	5.25	8.25	8.00	21.50
441	210441	Phạm Thị Hải Yến	x	02/03/2010	THCS Lê Quang Cường	7.00	8.25	8.25	23.50
442	210442	Phạm Huỳnh Như Ý	x	03/03/2010	THCS Lê Quang Cường	7.75	7.75	7.50	23.00
443	210443	Nguyễn Ngọc Như Ý	x	29/10/2010	THCS Nguyễn Trãi (BR)	8.00	9.00	8.50	25.50

Bảng này có 443 thí sinh. Có 442 thí sinh dự thi đủ môn.

* Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.